

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 14 tháng 01 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “ yêu cầu thuận tình ly hôn “ giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991;

Anh Lê Đức N, sinh năm 1986;

Đều có HKTT: Tổ 35B, khu 16, phường GC, TP VT, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh, chị kết hôn ngày 16 tháng 10 năm 2012, được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PC, huyện PN, tỉnh P. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay anh và chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không đoàn tụ với nhau, nên cả hai người đều tự nguyện xin được ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị T và anh N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị T và anh N đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Phúc Đ, sinh ngày 21/12/2013. Khi ly hôn chị T và anh N tự nguyện thỏa thuận: chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ kể từ khi ly hôn đến khi cháu Đ thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ cùng chị T. Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của anh N và chị T là tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, về công nợ chung và công sức: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Đức N đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không

giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T xin chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo yêu cầu của pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Đức N.

- Về con chung: chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Phúc Đ, sinh ngày 21/12/2013 kể từ khi ly hôn đến khi cháu Đ thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ cùng chị T.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi d- ỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về công nợ chung và công sức: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Đức N đều xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000050 ngày 15/11/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Sơn

